

GIÁ TRỊ DI SẢN HOÀNH PHI CÂU ĐỐI TIÊU BIỂU CỦA DÒNG HỌ NGUYỄN HUY TRƯỜNG LƯU VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

Phan Thanh Hoàng, Nguyễn Xuân Bảo*

Viện Trần Nhân Tông, Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam

ARTICLE INFORMATION TÓM TẮT

Journal: Vinh University
Journal of Science
ISSN: 1859-2228

Volume: 52

Issue: 3B

***Correspondence:**

baotichtp@gmail.com

Received: 09 February 2023

Accepted: 21 March 2023

Published: 20 September 2023

Citation:

Phan Thanh Hoàng, Nguyễn Xuân Bảo (2023). Giá trị di sản hoành phi câu đối tiêu biểu của dòng họ Nguyễn Huy Trường Lưu và những vấn đề đặt ra. *Vinh Uni. J. Sci.* Vol. 52 (3B), pp. 15-28
doi: 10.56824/vujs.2023B009

OPEN ACCESS

Copyright © 2023. This is an Open Access article distributed under the terms of the [Creative Commons Attribution License](#) (CC BY NC), which permits non-commercially to share (copy and redistribute the material in any medium) or adapt (remix, transform, and build upon the material), provided the original work is properly cited.

Nguyễn Huy Trường Lưu là một dòng họ khoa bảng lâu đời tại xã Kim Song Trường, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Trải qua lịch sử hình thành và phát triển hàng trăm năm, Nguyễn Huy Trường Lưu đã hình thành nên kho tàng di sản đa dạng, trong đó có 62 đơn vị hiện vật hoành phi câu đối tiêu biểu. Bài viết phân tích giá trị di sản hoành phi câu đối dòng họ Nguyễn Huy Trường Lưu trên 03 phương diện: văn vật, văn hóa - giáo dục, bang giao - quân sự. Từ đây đặt ra vấn đề bảo tồn và phát huy giá trị di sản, hướng tới việc đề cử nhóm di sản này vào Danh mục Di sản Tư liệu Ký ức Thế giới Khu vực Châu Á/TBD (MOWCAP), và việc đề cử ghi tên vào Danh mục Bảo vật Quốc gia Việt Nam.

Từ khóa: Bảo tồn; phát huy; di sản; hoành phi; câu đối; Nguyễn Huy Trường Lưu.

1. Đặt vấn đề

1.1. Dòng họ Nguyễn Huy Trường Lưu và những di sản còn lại

Nguyễn Huy Trường Lưu (NHTL) là một dòng họ lâu đời tại thôn Trường Lưu xã Lai Thạch tổng Lai Thạch phủ Đức Thọ tỉnh Nghệ An (nay là làng Trường Lưu xã Kim Song Trường huyện Can Lộc tỉnh Hà Tĩnh). Phần “Phượng Dương Nguyễn tông thế phả tự” của Nguyễn Huy Giáp trong sách *Phượng Dương Nguyễn tông thế phả* có giới thiệu về dòng họ NHTL rằng:

“Họ nhà ta đời trước ở ngoài Bắc, quê quán thuộc tỉnh nào, phả thiếu sự ghi chép lại. Sóng nước nhớ bến cũ, mây bay nhớ núi xưa. Chúng ta, lớp người sinh sau luôn luôn nghĩ tới điều đó mà than thở, cảm khái không thôi. Nhìn lại, Thủy tổ ta từ ngoài Bắc vào cắm đất này, đều lấy điều hiểu đạo sử thờ tổ tiên, điều yên vui để lại cho con cháu. Đến nay đã mười một đời. Trải qua thời gian này, đã có những người hoặc chiếm báng khô khoa, hoặc võ công oanh liệt, hoặc làm quan triều được thạc cày đường ăn nói đối ngoại hoặc nhận chức vụ làm người tâm phúc cần mẫn trong triều. Văn tài võ giỏi đời nào cũng có. Còn lại các bậc khác, lo cày mà ăn, dệt mà mặc, lấy cần kiệm để thành gia, lấy kính yêu để sống hòa thuận với họ hàng. Sở dĩ có được phần thanh danh ấy, trọn niềm phúc ấy là nhờ sự tích lũy công đức hàng trăm năm trước vậy!” (Nguyễn Huy Tự, Bản dịch 2010, tr. 24-25.)

Dòng họ NHTL nổi lên như một đại diện của dòng họ khoa bảng trong huyện La Sơn nói riêng và miền Trung Việt Nam nói chung. Dòng họ này có nhiều tộc viên đỗ đạt trong nhiều đời liên tiếp, ví dụ như: Hương giải Nguyễn Uyên Hậu (Thủy tổ); Hương cống Nguyễn Đôn Hậu (Đời 6); Giải nguyên Nguyễn Công Chất (Đời 8); Hương giải Nguyễn Huy Tụ (Đời 9), Tiến sĩ Nguyễn Huy Oánh (Đời 10); Tiến sĩ Nguyễn Huy Quýnh (Đời 10); Cử nhân Nguyễn Huy Lạng (Đời 11);... Do khoa cử là con đường tuyển quan chức của bộ máy chính quyền đương thời, vì vậy nhiều tộc viên dòng họ NHTL cũng xuất sĩ làm quan chức như: Ngũ kinh bác sĩ Nguyễn Uyên Hậu (Thủy tổ); Giám sát ngự sử Nguyễn Công Ban (Đời 7); Tri huyện Nguyễn Công Chất (Đời 8); Đặc tiến Kim tử Vinh lộc Đại phu, Lễ bộ Thượng thư kiêm Quốc tử giám Tế tửu, Thạc Lĩnh bá, Thượng trụ quốc Thượng giai Nguyễn Huy Oánh (Đời 10); Hàn Lâm viện Đãi chế hành Đốc thị Thuận Quảng Nguyễn Huy Quýnh (Đời 10);... Đặc biệt, dòng họ NHTL cũng hình thành một dòng văn Trường Lưu tương tự như dòng văn Nguyễn Tiên Điền hay Ngô gia văn phái... với nhiều tác phẩm tiêu biểu như: Nguyễn Huy Tụ có *Hoa Tiên truyện* (Nguyễn Huy Tụ, Bản dịch 1961); Nguyễn Huy Hồ có *Mai đình mộng ký* (Nguyễn Huy Hồ, Bản dịch 1951); Nguyễn Huy Vinh có *Chung Sơn di thảo* (Lại Văn Hùng chủ biên, 2005); ... Từ những nền tảng cơ sở trên đã tạo điều kiện để NHTL hình thành nên kho tàng di sản của dòng tộc, cung cấp tư liệu để nghiên cứu chuyên sâu về di sản của dòng họ NHTL nói riêng và của dân tộc Việt Nam nói chung.

Kho tàng di sản của dòng họ NHTL bao gồm nhiều loại hình tư liệu văn hiến cổ của Việt Nam như: gia phả, sách cổ, văn bia, sắc phong và trường, ... Phần lớn những loại hình di sản của dòng họ NHTL đã được nghiên cứu và ghi danh vào Danh mục Di sản của nhiều cấp khác nhau. Về loại hình tư liệu gia phả của NHTL, sưu tầm được khoảng 23 tập gia phả, có 14 bản là chữ Hán; trong đó *Phượng Dương Nguyễn tông thế phả* là tư liệu có ảnh hưởng nhất. Tư liệu này đã được Lê Hữu Nhiệm dịch từ năm 1997 và tới năm 2018 được xuất bản (Tham khảo Nguyễn Huy Tụ và cộng sự, Bản dịch 2010). Về loại hình tư liệu sách cổ, có nhiều tác phẩm đã được dịch và giới thiệu như: *Hoàng hoa sứ trình đồ* (Nguyễn Huy Oánh, Bản dịch 2020a), *Yên Thiều nhật trình* (Nguyễn Huy Oánh, Bản dịch 2020b), *Nguyễn thị gia tàng* (Nguyễn Huy Vinh, Bản dịch 2019),... Đặc biệt, trong bài viết *Bộ sưu tập sách cổ Hán Nôm làng Trường Lưu, Hà Tĩnh* (Nguyễn Huy Mỹ, Phan Thanh Hoàng & Nguyễn Xuân Bảo, 2022) đã giới thiệu về đặc điểm và khả năng ghi danh của Bộ sưu tập sách cổ Hán Nôm làng Trường Lưu vào Chương trình Ký ức Thế giới khu vực Châu Á/Thái Bình Dương (MOWCAP). Về loại hình tư liệu văn bia, có 13 văn bia liên quan tới dòng họ NHTL, công năng và giá trị của nhóm văn bia này đối với việc nghiên cứu dòng họ NHTL có thể tham khảo bài viết *Nguyễn Huy gia tộc tương quan bi chí tại học thuật nghiên cứu đích công năng dữ giá trị* (Cánh Huệ Linh, 2020). Về loại hình tư liệu sắc phong của dòng họ NHTL, có thể tham khảo bài viết: *Bằng cấp, sắc phong dòng họ Nguyễn Huy - Trường Lưu: Khảo cứu dưới góc độ văn bản hành chính nhà nước thời quân chủ* (Đỗ Bích Tuyền, 2022); *Tiếp cận hệ thống sắc phong hiện vật của một số nhân vật tiêu biểu thuộc dòng họ Nguyễn Huy Trường Lưu* (Phan Thanh Hoàng & Nguyễn Xuân Bảo, 2022);... Ngoài ra bản dịch của 25 sắc phong này các nhà nghiên cứu có thể tìm kiếm trong tác phẩm *Văn bằng và trường ở làng Trường Lưu (1689-1943)* (Nguyễn Huy Mỹ chủ biên, 2022). Những di sản Hán Nôm của dòng họ NHTL là tư liệu phản ánh nhiều

phương diện trong tiến trình lịch sử của bản thân dòng họ này, có giá trị và ý nghĩa quan trọng trong thời điểm hiện tại.

1.2. Đặc điểm hiện vật của di sản hoành phi và câu đối của dòng họ Nguyễn Huy Trường Lưu

Hiện nay tại các di tích nhà thờ và nhà cổ dòng họ NHTL vẫn còn nhiều bức hoành phi câu đối (HPCĐ) Hán Nôm. Hoành phi (còn gọi là biển ngạch, hoành biển) là tấm biển lớn đặt ngang được đề từ 3 đến 5 chữ hoặc nhiều hơn, thường được đặt tại chính giữa cổng, gian thờ, ... Hai bên hoành phi thường treo câu đối (còn gọi là đối tử, đối liên); câu đối là các cặp biển lớn nằm dọc, treo tại cột hoặc cửa vông, ... Về thể cách của câu đối, Phan Kế Bính bàn rằng:

“Đối liên là một câu có hai vế đối nhau, hoặc 4 - 5 chữ gọi là câu tiểu đối, hoặc 7 chữ gọi là câu đối thơ, hoặc mỗi vế chia làm hai đoạn, gọi là câu đối phú, hoặc dài hơn nữa cũng được. Đối liên phải chọn từng chữ từng ý mới hay, hoặc lấy sẵn câu trong sách mà ra thì cũng phải lấy sẵn câu trong sách mà đối. Có câu tức cảnh là trông thấy cảnh gì đối ngay cảnh ấy, có câu triết tự là lấy ý trong hình chữ nghĩa chữ mà đối nhau, có câu đặt một lối cầu kỳ gian xáp cho người ta khó đối. Người ta dùng câu đối để thử tài nhau, hoặc tự mình làm để tỏ cái ý của mình. Người ta lại dùng để mừng nhau, phúng nhau, hoặc là để ở các nơi đình chùa.” (Phan Kế Bính 1938, tr. 51).

Bài viết chỉ tập trung giới thiệu một bộ phận tư liệu tiêu biểu tại 7 Di tích lịch sử các cấp tại làng Trường Lưu. Trong đó, 4 Di tích lịch sử cấp Quốc gia của làng Trường Lưu gồm:

- (1) **Nhà thờ Nguyễn Huy Tụ và Nguyễn Huy Tụ** được công nhận năm 1991;
- (2) **Nhà thờ Nguyễn Huy Hổ** được công nhận năm 2001;
- (3) **Nhà thờ Đại tông** được công nhận năm 2006;
- (4) **Nhà thờ Nguyễn Huy Cự** được công nhận năm 2018.

Ngoài ra, 3 Di tích lịch sử cấp Tỉnh (Hà Tĩnh) của làng Trường Lưu gồm:

- (5) **Nhà thờ Nguyễn Huy Vinh** được công nhận năm 2006;
- (6) **Nhà thờ Nguyễn Uyên Hậu** được công nhận năm 2011;
- (7) **Nhà cổ Nguyễn Huy Thản** được công nhận năm 2022.

Tổng quan khảo sát 62 tư liệu hiện vật HPCĐ tiêu biểu của dòng họ NHTL, trong đó câu đối gồm 43 tư liệu, chiếm 69% tổng lượng khảo sát; hoành phi gồm 19 tư liệu, chiếm 31% tổng lượng khảo sát. Di sản HPCĐ của dòng họ NHTL được phân bố tại 7 di tích, tuy nhiên không đồng đều. Tiêu biểu nhất là (1) **Nhà thờ Nguyễn Huy Tụ và Nguyễn Huy Tụ** gồm 6 bức hoành phi và 17 đôi câu đối, chiếm 36% tổng lượng khảo sát. Xếp thứ hai là (5) **Nhà thờ Nguyễn Huy Vinh** gồm 5 bức hoành phi và 6 đôi câu đối, chiếm 18% tổng lượng khảo sát. Xếp thứ ba là (2) **Nhà thờ Nguyễn Huy Hổ**, (3) **Nhà thờ Đại tông**, (4) **Nhà thờ Nguyễn Huy Cự**, mỗi di tích đều gồm 2 bức hoành phi và 5 đôi câu đối, chiếm 11% tổng lượng khảo sát. Xếp thứ tư là (7) **Nhà cổ Nguyễn Huy Thản** gồm 2 bức hoành phi và 3 đôi câu đối, chiếm 8% tổng lượng khảo sát. Thấp nhất là (6) **Nhà thờ Nguyễn Uyên Hậu** chỉ gồm 2 đôi câu đối, chiếm 3% tổng lượng khảo sát. Như vậy, ngoại trừ (6) **Nhà thờ Nguyễn Uyên Hậu** thì 6 di tích còn lại của dòng họ NHTL đều có đủ cả hoành phi và câu đối.

2. Giá trị của di sản hoành phi câu đối dòng họ Nguyễn Trường Lưu

2.1. Giá trị văn vật di sản hoành phi câu đối dòng họ Nguyễn Huy Trường Lưu

Di sản HPCĐ dòng họ NHTL được thể hiện đa dạng trên hai chất liệu chính là gỗ và vôi vữa. Trong 62 hiện vật, có 34 hiện vật được làm bằng chất liệu gỗ (chiếm 55%) và 28 hiện vật được làm từ chất liệu vôi vữa (chiếm 45%). Đồng thời nhóm di sản này được bố trí tại khắp các vị trí khác nhau trong các di tích dòng họ NHTL như: cột trụ cổng, tường bao, nhà tiền tế, nhà từ đường,... Cơ cấu phân bố vị trí của di sản hiện vật HPCĐ dòng họ NHTL lần lượt như sau: Nhà Từ đường gồm 37 hiện vật (chiếm 60%); Nhà Tiền tế gồm 14 hiện vật (chiếm 24%); Trụ cổng gồm 08 hiện vật (chiếm 13%); Thấp nhất là các vị trí: Ấn từ đường, Bình phong, Tường mỗi nơi chỉ gồm 1 hiện vật (chiếm 1%). Đáng chú ý trong nhóm di sản này có 15 di sản được sơn son thếp vàng (chiếm 24%) và 40 di sản được sơn thường (chiếm 65%).

Trong 62 đơn vị HPCĐ dòng họ NHTL, có 41 đơn vị không có niên đại (chiếm 66%) và 21 đơn vị hiện vật có niên đại (chiếm 34%), như vậy một bộ phận di sản HPCĐ của dòng họ NHTL cho chúng ta thông tin chính xác về niên đại tạo tác. Những di sản HPCĐ có niên đại phản ánh lịch sử hình thành hàng trăm năm của nhóm di sản này. Trong đó sớm nhất di sản HPCĐ mà Triều đình và sĩ nhân Trung Quốc tặng Thám hoa Nguyễn Huy Oánh trong thời gian đi sứ 1765 - 1767, cụ thể là hoành phi “*Thiên Nam cư sĩ* (Cư sĩ trời Nam)” do Thiên triều Đặc tứ và câu đối “*Nho y lý túc truyền gia bảo; Thanh thân cần vi li sự châm* (Nho, y, lý đủ làm của báu lưu truyền trong gia tộc; Thanh bạch, cần trọng, chăm chỉ là lời khuyên răn.)” do họ Tô ở Việt Đông kính cẩn viết. Lưu ý trong sách *Nguyễn thị gia tàng* còn ghi chép thêm 1 đôi câu đối do Quan Hiệp trấn phủ Thái Bình (tỉnh An Huy, Trung Quốc) họ Giác tặng Thám hoa Nguyễn Huy Oánh trong quá trình đi sứ 1765 - 1767 nhưng không còn tư liệu hiện vật như sau: “*Thử tâm trường đăng đăng, thủy dĩ thành kỷ, chung dĩ thành vật, học bất yếm, hối bất quyện, đắc Thánh nhân chi nhất thiên, tại ngô nhĩ mục sở thường tiếp giả, duy sứ quân túc dĩ đương chi; Tư nhật tán tư tư, ngoại nhi trọng quận, nội nhi trọng triều, cận bất bức, viễn bất vong, bảm Nam thiên chi chính khí, bảo ngã tử tôn diệc viết lợi tai, chức tư nhân chi dụng thế dã*. (Tấm lòng này dài dài đăng, trước để thành bản thân, sau để thành sự vật, học không chán, dạy không mỏi, nắm được một thiên hướng của thánh nhân. Trong số những người từng được tiếp xúc, tôi thấy ngài quan sứ là người xứng đáng như vậy; Ngày tháng ưu tư miên man, ngoài thì nặng việc quận huyện, trong thì nặng việc triều đình, gần thì không bức bách, xa thì không lãng quên; bảm thụ được chính khí của trời Nam. Giữ gìn con cháu chúng ta, có thể nói là lợi ích vô cùng. Giao chức trách cho con người ấy để đắc dụng cho đời vậy)” (Nguyễn Huy Vinh, Bản dịch 2019, tr. 213-258).

Từ sau giai đoạn này, dòng họ NHTL liên tục bổ sung HPCĐ trong các triều đại Hậu Lê trung hưng, Nguyễn cho tới cuối thế kỷ XX. Di sản HPCĐ mới được làm vào cuối thế kỷ XX như: “*Đạo lý, cương thường lưu vạn đại; Văn đàn, vũ nghiệp chấn thiên niên* (Đạo lý, cương thường lưu vạn thuở; Văn đàn, nghiệp võ dậy ngàn năm)” và “*Vũ công hùng lược an thiên hạ; Văn nghiệp tài hoa hiển tổ tông* (Võ công hùng lược an thiên hạ; Văn nghiệp tài hoa rạng tổ tông)” tại nhà thờ Nguyễn Uyên Hậu, hai câu đối này được Nguyễn Huy Quế làm vào 1991.



Ảnh 1: Hoành phi “Lộ trai” tại Nhà thờ Nguyễn Huy Tụ và Nguyễn Huy Tụ

Di sản HPCĐ dòng họ được thể hiện bằng nhiều kiểu dáng chữ thư pháp khác nhau như: triện, khải, khải hành,... Những di sản này có thể cung cấp nguồn tư liệu cho nghiên cứu văn tự, thư pháp Việt Nam. Tiêu biểu trong đó có những câu đối là bút tích của quan lại và sĩ nhân, như: câu đối “*Lăng vân ngọc thụ tư tân vũ; Hội nhật lân đài chấn cổ kim* (Mây trăm ngọc thụ nhuần mưa móc; Nắng rọi lân đài chấn cổ kim)” do Tổng đốc Quảng Tây là Cao Tấn viết tặng vào năm Tân Mão niên hiệu Càn Long thứ 46 đời vua Thanh Cao Tông (1781), câu đối này hiện được lưu tại Nhà thờ Nguyễn Huy Tụ và Nguyễn Huy Tụ; câu đối “*Luân chỉ tân ban sùng kiến ân đàm Lai Thạch miếu; Giáp khoa cựu tuyển vĩnh truyền danh trọng Thám hoa bi* (Chiếu vua mới ban ân đàm cho miếu Lai Thạch; Các bậc khoa giáp được chọn lựa trước đây mãi lưu truyền danh bia bậc Thám hoa)” do Học trò, Hương cống Nguyễn Thực viết vào năm Mậu Thân niên hiệu Minh Mệnh 8 đời vua Nguyễn Thánh Tổ (1828),... Đặc biệt cần lưu ý, di sản HPCĐ của dòng họ NHTL đa phần là tư liệu độc bản, đứng trước thách thức của thời gian và điều kiện tự nhiên khắc nghiệt của vùng đất Hà Tĩnh, cần sớm triển khai biện pháp bảo tồn và có những hoạt động công bố giới thiệu nhóm di sản ra quốc tế.

2.2. Giá trị văn hóa giáo dục của di sản HPCĐ dòng họ NHTL

NHTL đã và đang lưu giữ nhiều di sản hoành phi câu đối phản ánh và ca ngợi văn hóa giáo dục của dòng tộc. Ví dụ: hoành phi “*Đầu Nam tuần dự* (Vinh dự lớn lao được như sao Đầu chón trời Nam)” do Thiên triều đặc biệt tặng tại Nhà thờ Nguyễn Huy Tụ và Nguyễn Huy Tụ; câu đối “*Song tiền cần khổ học, Mã thượng cảm y hời* (Trước song cần khổ học, Trên ngựa áo gấm về)” tại Nhà thờ Nguyễn Huy Tụ và Nguyễn Huy Tụ; câu đối “*Thế hữu đầu sơn Hoan vọng tộc, Môn đa hàn mặc Nguyễn danh gia* (Đời có “đầu sơn” là vọng tộc đất Hoan, Cửa nhiều “hàn mặc” là danh gia họ Nguyễn)” tại Nhà thờ Nguyễn Huy Vinh; câu đối “*Trung trình giám sát hàn mặc xuất, Tiết nghĩa nhân văn thế gia bôi* (Quan giám sát trung trình xuất thân từ hàn mặc; Người nhân văn tiết nghĩa vun trồng bởi thế gia)”,... Những di sản HPCĐ này cho thấy sự trọng thị của dòng họ NHTL đối với vấn đề văn hóa giáo dục, cụ thể là Nho học và Giáo dục khoa cử. Lý giải cho sự trọng thị này, di sản tư liệu của dòng họ NHTL như văn bia *Nguyễn Thám hoa gia phả kí*, gia phả *Phượng Dương Nguyễn tông thế phả* và văn tập *Nguyễn thị gia tàng* cho thấy trong 16 đời liên tiếp tại dòng họ NHTL có 92 người đỗ đạt khoa cử, tiêu biểu nhất là Thám hoa Nguyễn Huy Oánh (Khoa Mậu Thìn 1748) và Tiến sĩ Nguyễn Huy Quýnh (Khoa Nhâm Thìn 1772).

Trong hàng trăm năm, dòng họ NHTL đã tạo tác nhiều HPCĐ ca ngợi văn hóa giáo dục của dòng họ. Sau khi tạo tác, những di sản HPCĐ này được bài trí tại những vị trí trang trọng trong không gian di tích lịch sử của dòng họ NHTL. Sớm nhất có thể tính từ một số HPCĐ Thám hoa Nguyễn Huy Oánh được tặng trong đợt đi sứ 1765-1767 (tương ứng niên hiệu Cảnh Hưng 26-27 đời vua Lê Hiển Tông) như: hoành phi “*Thiên Nam cư sĩ* (Cư sĩ trời Nam)”, câu đối “*Nho y lý tức truyền gia bảo; Thanh thận cần vi lị sự châm* (Nho, y, lý đủ làm của báu lưu truyền trong gia tộc; Thanh bạch, cần trọng, chăm chỉ là lời khuyên răn)”. Thời Nguyễn có thể kể đến câu đối: “*Luân chỉ tân ban sùng kiến ân đàm Lai Thạch miếu; Giáp khoa cự tuyển vĩnh truyền danh trọng Thám hoa bi* (Chiếu vua mới ban ân đàm cho miếu Lai Thạch; Các bậc khoa giáp được chọn lựa trước đây mãi lưu truyền danh bia bậc Thám hoa)” được dựng vào năm Minh Mệnh 7 đời vua Nguyễn Thánh Tổ (1828). Tới gần đây vào năm 1991, tộc viên Nguyễn Huy Quế của dòng họ NHTL tiếp tục làm câu đối ca ngợi văn hóa giáo dục như: “*Vũ công hùng lược an thiên hạ, Văn nghiệp tài hoa hiển tổ tông* (Võ công hùng lược yên thiên hạ, Văn nghiệp tài hoa rạng tổ tông)”. Qua hoạt động tạo tác HPCĐ trong thời gian dài và bài trí HPCĐ trong khắp các di tích lịch sử của dòng họ, phản ánh ý thức và tinh thần trao truyền cũng như tiếp nối truyền thống văn hóa, coi trọng giáo dục trong nhiều đời của dòng họ NHTL.

Đặc biệt, trong số 62 đơn vị HPCĐ có 4 câu đối do môn sinh của dòng họ NHTL soạn tác. Những câu đối này phản ánh hoạt động truyền bá tri thức, thúc đẩy phát triển văn hóa giáo dục của vùng Lai Thạch nói riêng và nhiều địa phương khác nói chung. Trong đó có 3 câu đối tại Nhà thờ Nguyễn Huy Tự và Nguyễn Huy Tụ gồm: (1) Câu đối “*Lý học vi tư đạo đồng hương độ nhất giáp bi minh trường bất hủ; Ân điển tịnh bách thần hương hoả thiên vạn niên miếu mao nghiêm như tồn* (Bậc lý học làm rường cột của đạo này, bia độ nhất giáp mãi bất hủ; Ân điển tể tự như các thần, muôn năm miếu mao vẫn uy nghi)”, do Môn sinh là Nguyễn Gia Phan ở Từ An - Sơn Tây soạn vào năm 1787; (2) Câu đối “*Luân chỉ tân ban sùng kiến ân đàm Lai Thạch miếu; Giáp khoa cự tuyển vĩnh truyền danh trọng Thám hoa bi* (Chiếu vua mới ban ân đàm cho miếu Lai Thạch; Các bậc khoa giáp được chọn lựa trước đây mãi lưu truyền danh bia bậc Thám hoa)”, do Môn sinh Cự hương công Nguyễn Thực soạn vào năm 1828; (3) Câu đối “*Giáo dục sùng hiền quan, nhất thế anh tài quy củ phạm; Bao phong đàm quốc sùng thiên thu sùng tự bí huân cao* (Dưỡng dục nét hiền, đào tạo hiền tài, một đời anh tài mẫu mực; Triều đình ngợi khen, ngàn năm tể tự nức khổi hương)”, do Môn sinh Cự trứng thức Nguyễn Hữu Thường tại Gia Thị soạn vào năm 1828.

Ngoài ra còn 1 câu đối tại Nhà thờ Nguyễn Huy Thán là: (4) “*Xuân toà cửu khâm đồng tử mệnh, Thọ trường sơ khánh tuế hoa tân* (Nhà xuân tôn kính mệnh con trẻ; Chén thọ mừng vui hoa cỏ tốt tươi)”, do Môn sinh đồng bá hạ vào năm 1945. Truyền bá và thúc đẩy văn hóa giáo dục là một hoạt động diễn ra sôi nổi trong lịch sử phát triển của dòng họ NHTL, tiêu biểu như trường hợp của Thám hoa Nguyễn Huy Oánh:

“*Ngài (Thám hoa Nguyễn Huy Oánh) từng cho xây dựng thư viện Phúc Giang, đặt ruộng Nghĩa tộc, định quy chế; lại lập Hội Trường Ân, nhằm tập hợp các con em trong làng, ... Trong giảng dạy, ngài dựa vào khả năng của từng người để giúp họ đạt được thành tựu. Các danh sĩ có tiếng một thời đều học với ngài. Học trò thường đến mấy nghìn người, trong đó thi đỗ cao và làm quan đồng triều có hơn 30 người, ... Còn trong thì có các vị Phiên đạo, ngoài có các quan Thừa hiến, đâu cũng gặp các học trò của ngài. Đến như*

những người thành danh, từ Giải nguyên, Tri huyện, Tri phủ đến Giám sinh thì rất nhiều.”
(Nguyễn Huy Vinh, Bản dịch 2019, tr. 234-236)



Ảnh 2: Câu đối do Môn sinh Nguyễn Gia Phan ở Sơn Tây kính tặng vào năm 1787, hiện treo tại Nhà thờ Nguyễn Huy Tụ và Nguyễn Huy Tụ

2.3. Di sản hoành phi câu đối dòng họ Nguyễn Huy Trường Lưu phản ánh vấn đề ngoại giao và quân sự

Trên thế giới nói chung và khu vực Đông Nam Á nói riêng, vấn đề ngoại giao và quân sự luôn luôn là những vấn đề trọng điểm. Chúng ta không chỉ cần quan tâm tới ngoại giao và quân sự trong thời điểm hiện tại, mà cần tìm hiểu cả những hoạt động này trong lịch sử để rút ra những bài học cho ngày nay. NHTL là một dòng họ lớn, có nhiều tộc viên tham gia vào bộ máy quan chức thời Hậu Lê trung hưng và đảm đương nhiều nhiệm vụ quan trọng để xử lý vấn đề ngoại giao và quân sự, tiêu biểu là Thám hoa Nguyễn Huy Oánh và Hàn Lâm viện Hiệu lý Nguyễn Huy Tụ. Thành tựu của họ được thể hiện qua nội dung 5 bức hoành phi và 2 đôi câu đối do Triều đình, Quan lại và Sĩ nhân người Trung Quốc lưu tặng.

Nhóm HPCĐ của dòng họ NHTL phản ánh vấn đề ngoại giao chủ yếu xuất hiện trong giai đoạn Thám hoa Nguyễn Huy Oánh đi sứ vào năm 1766 - 1767. Tổng cộng có 6 đơn vị HPCĐ, trong đó gồm 2 bức hoành phi và 1 đôi câu đối tại Nhà thờ Nguyễn Huy Tụ và Nguyễn Huy Tụ: (1) Hoành phi “*Đầu Nam tuần dự* (Vinh dự lớn lao được như sao Đầu chón trời Nam)” do Thiên triều đặc biệt tặng; (2) Hoành phi “*Lựu trai*” do Tổng đốc Quảng Tây Cao Tân tặng; (3) Hoành phi “*Thiên Nam cư sĩ* (Cư sĩ trời Nam)” do họ Lâm tại Phúc Ninh Trung Quốc tặng; (4) Câu đối “*Nho, y, lý túc truyền gia bảo; Thanh, thận, cần vị lệ sự châm* (Nho, y, lý đủ làm của báu lưu truyền trong gia tộc; Thanh bạch, cần

trọng, chăm chỉ là lời khuyên răn)” do họ Tô ở Việt Đông kính tặng; ngoài ra gồm 1 bức hoành phi tại nhà cô Nguyễn Huy Thản: (5) Hoành phi “*Quang tiền dụ hậu* (Rạng rỡ đời trước, thịnh vượng đời sau)” do họ Tô ở Việt Đông kính tặng. Tiêu biểu nhất trong nhóm này là bức hoành phi “*Đầu Nam tuần dự*” do “*Thiên triều đặc tứ* (Thiên triều đặc biệt tặng)” cho Thám hoa Nguyễn Huy Oánh. Nội dung bức hoành phi này chính là sự ca ngợi của triều đình Đại Thanh - đứng đầu là Hoàng đế Thanh Cao Tông cho vị Chánh sứ của Việt Nam; xét rộng ra, nội dung bức hoành phi này đã phản ánh tình cảm hữu nghị khăng khít trong mối quan hệ ngoại giao giữa Trung Quốc và Việt Nam giai đoạn đó, qua đây minh chứng cho thành tựu trong công tác ngoại giao của Nguyễn Huy Oánh trong chuyến đi sứ 1766 - 1767. Ba hoành phi và 1 đôi câu đối còn lại phản ánh mối quan hệ khăng khít giữa Nguyễn Huy Oánh với quan lại và sĩ nhân Trung Quốc. Trong đó phải nhắc đến quan hệ bằng hữu thân thiết giữa Nguyễn Huy Oánh với Tổng đốc Quảng Tây Cao Tấn, bên cạnh bức hoành phi “*Lưu trai*” được Cao Tấn tặng vào thời điểm Nguyễn Huy Oánh đi sứ (1766 - 1767), tới năm 1771, mặc dù không có sự vụ gì phải sang Trung Quốc nhưng Cao Tấn vẫn gửi tặng Nguyễn Huy Oánh một cặp câu đối: “*Nho y lý túc truyền gia bảo; Thanh thận cẩn vị li sự châm* (Nho, y, lý đủ làm của báu lưu truyền trong gia tộc; Thanh bạch, cẩn trọng, chăm chỉ là lời khuyên răn)”. Ngoài trừ Cao Tấn, Nguyễn Huy Oánh trong chuyến đi sứ này còn được 2 hoành phi và 01 câu đối do họ Lâm tại Phúc Ninh và họ Tô tại Việt Đông soạn; những tư liệu này lại cho chúng ta biết thêm về mối quan hệ thân thiết của Thám hoa Nguyễn Huy Oánh với giới sĩ nhân Trung Quốc.

Nhóm HPCĐ của dòng họ NHTL phản ánh vấn đề quân sự xuất hiện chủ yếu trong giai đoạn Đốc đồng Hưng Hóa Nguyễn Huy Tự tiêu trừ giặc ở Tuyên Quang. Trong *Nguyễn thị gia tàng* chép về sự kiện này như sau:

“*Năm Kỷ Hợi (1779), ở tuổi 36, người được [...] vâng chỉ sai làm Đốc đồng Hưng Hoá kiêm Hiệp đồng đạo này, cai quản các cơ hữu Thị hầu, Thị nội, tiến quân tiêu trừ bọn giặc ở Tuyên Quang. [...] Nhân lúc này, người sai một cánh quân mượn đường nội địa, tiến đánh, phá tan đồn Cốc Thọ Thiên, đánh thẳng vào cửa quan Đô Long, thu phục xướng đồng, chiêu hồi, vỗ yên thổ dân. Khi đại quân phương Bắc tiến đến Hà Dương thì thư báo tin thắng trận đã chạy đến. Người được ban thưởng ngân bài cự thứ hai mặt. Quan Tổng đốc Quảng Tây của Bắc triều sai người đến uỷ lạo và khao thưởng, tặng bốn chữ lớn: “Vũ khó hùng lược” (Anh hùng, tài lược trong dòng nhà võ), kèm đôi câu đối như sau: Cây ngọc xuyên mây, thấm nhuần trận mưa mới, Đài lân tranh vẽ, vang dội khí hùng xưa.” (Nguyễn Huy Vinh, Bản dịch 2019, tr. 264). Hiện nay, câu đối và (5) câu đối “*Lăng vân ngọc thụ tư tân vũ; Hội nhật lân đài chấn cổ kim* (Cây ngọc xuyên mây, thấm nhuần trận mưa mới, Đài lân tranh vẽ, vang dội khí hùng xưa.)”; (6) hoành phi “*Vũ khó hùng lược*” (Anh hùng, tài lược trong dòng nhà võ)” được lưu tại Nhà thờ Nguyễn Huy Tự và Nguyễn Huy Tự. Tuy nhiên, căn cứ trên lạc khoản câu đối hiện vật “*Lăng vân ngọc thụ tư tân vũ; Hội nhật lân đài chấn cổ kim*” lại ghi niên hiệu Tân Mão (1771), từ đây suy đoán Nguyễn thị gia tàng đã chép nhầm niên đại của câu đối này.*

Tựu trung lại, 8 đơn vị tư liệu HPCĐ của dòng họ NHTL do triều đình, quan lại và sĩ nhân Trung Quốc tặng là tư liệu lịch sử quan trọng phản ánh tinh thần hữu nghị, hợp tác tích cực để giải quyết vấn đề ngoại giao và quân sự giữa Việt Nam và Trung Quốc nói riêng, giữa một quốc gia thuộc khu vực Đông Nam Á đối với một quốc gia Đông Á nói

chung, cũng như thể hiện trí tuệ trong công tác ngoại giao và quân sự của Thám hoa Nguyễn Huy Oánh.



Ảnh 3: Câu đối do Việt Đông Tô thị tặng Thám hoa Nguyễn Huy Oánh, treo tại Nhà thờ Nguyễn Huy Tự và Nguyễn Huy Trụ.

3. Vấn đề bảo tồn và phát huy di sản hoành phi câu đối của dòng họ Nguyễn Huy Trường Lưu

Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam là một trong những nhiệm vụ trọng yếu mà Đảng và Nhà nước ta đã xác định. Nhiệm vụ này đã được khẳng định ngay từ trong Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII về “*Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*” (Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, 1998); tới Văn kiện Đại hội XI của Đảng về văn hoá, Hội nghị Trung ương 9 khoá XI đã ban hành Nghị quyết về “*Xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*” (Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, 2014). Trên cơ sở định hướng của Đảng và Nhà nước, cùng với tinh thần trân trọng quá khứ, thế hệ con cháu dòng họ NHTL đã và đang tiếp tục bảo tồn di sản và phát huy truyền thống gia đình, từ đây góp phần xây dựng và phát triển nền văn hóa của toàn dân tộc.

Trước hết, dòng họ NHTL đã nhận thức được nhóm di sản HPCĐ này là những tư liệu có niên đại hàng trăm năm, tuy nhiên lại là tư liệu độc bản. Hiện nay, đối diện với điều kiện khí hậu khắc nghiệt của Hà Tĩnh với mùa mưa kéo dài (tháng 10 đến tháng 4 năm sau) và mùa hè nóng bức (38-40°C), nguy cơ di sản bị hủy hoại luôn hiện diện. Đứng trước tình hình đó, từ năm 2018 dòng họ NHTL đã tiến hành xác định, lập danh mục, khảo sát hệ thống các văn bản Hán Nôm dòng họ NHTL, khảo sát về giá trị tư liệu trên nhiều phương diện,... Bên cạnh đó, còn tích cực thúc đẩy các hoạt động phục hồi, bổ sung và mở rộng truyền thống sử dụng HPCĐ trong các di tích dòng họ NHTL. Ví dụ hai câu đối “*Tướng công ngự sử quân dân trọng; Thánh mẫu tôn thần nhật nguyệt minh* (Ngự sử tướng công được vua dân coi trọng; Tôn thần Thánh mẫu được trăng trời chiếu soi)” và “*Trung trình giám sát hàn mặc xuất, Tiết nghĩa nhân văn thế gia bồi* (Quan giám sát trung trình xuất thân từ hàn mặc; Người nhân văn tiết nghĩa vun trồng bởi thế gia)” tại Nhà thờ Đại tông, được khắc mới lại trên gạch và bổ sung thêm phiên âm tiếng Việt.



Ảnh 4: Câu đối “*Tướng công ngự sử quân dân trọng; Thánh mẫu tôn thần nhật nguyệt minh*” tại Nhà thờ Đại tông

Tuy nhiên cần lưu ý trong quá trình bổ sung, phục dựng di sản HPCĐ cần tham khảo ý kiến chuyên gia, tránh việc nhầm lẫn trong nội dung HPCĐ. Ví dụ, tại Nhà thờ Nguyễn Huy Tựu và Nguyễn Huy Tự, đôi câu đối “*Giáo dục sư ông hiền quan, nhất thế anh tài quy củ phạm; Bao phong đàm quốc sùng thiên thu sùng tự bí huân cao*” có hai bản, một là bản khắc gỗ được soạn và tạo tác vào năm 1828, hai là bản đắp lại tại trụ cổng. Song nội dung bản đắp tại trụ cổng có nội dung bị nhầm so với bản khắc gỗ, cụ thể nội dung gốc ở câu đối khắc gỗ là “*Giáo dục sư ông hiền quan, nhất thế anh tài quy củ phạm*” thì câu đối đắp thêm ghi nhầm thành “*Giáo dục sư ông hiền khai, nhất thế anh tài vị củ phạm*”.



Ảnh 5: *Vé đối “Giáo dục sư phạm hiện quan, nhất thể anh tài quy củ phạm”
bản khắc gỗ (bên phải) và bản đắp mới (bên trái)*

Để phát huy giá trị di sản HPCĐ của dòng họ, NHTL đã và đang tiếp tục hoàn thiện tư liệu di sản văn hóa nói chung của dòng họ và làng Trường Lưu. Từ tháng 7 năm 2011, dòng họ NHTL cùng các chuyên gia nghiên cứu về dòng họ NHTL chính thức thực hiện đề tài khoa học cấp tỉnh “Nghiên cứu các giá trị văn hóa làng Trường Lưu, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh, trong việc xây dựng mô hình làng văn hóa - du lịch”. Từ tháng 5 năm 2014, Bảo tàng Hà Tĩnh thuộc Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch Hà Tĩnh được giao thực hiện đề tài “Nghiên cứu, bảo tồn Mộc bản Trường Lưu, huyện Can Lộc”, làm cơ sở cho việc bảo tồn và lập hồ sơ xét duyệt Di sản Tư liệu Chương trình Ký ức Thế giới khu vực Châu Á/TBD của UNESCO (MOWCAP). Từ ngày 18 tháng 7 năm 2018, Hội Đồng Nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã ra Nghị quyết số 93/2018/NQ-HĐND về “Bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa Dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh, Ca trù, Truyện Kiều, Mộc bản Trường học Phúc Giang và Hoàng Hoa sứ trình đồ giai đoạn 2018-2025 và những năm tiếp theo”. Trong giai đoạn này, được sự quan tâm kịp thời của các cấp chính quyền và cơ quan chuyên môn, đề tài “Nghiên cứu giá trị tư liệu lịch sử của dòng họ Nguyễn Huy huyện Can Lộc, liên quan về biên giới và biển đảo” đã được triển khai. Đáng chú ý vào ngày 9 tháng 5 năm 2019, Sở Khoa học và công nghệ Hà Tĩnh phối hợp với Viện Nghiên cứu Hán Nôm,

Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch Hà Tĩnh tổ chức thành công Hội thảo khoa học quốc tế: “*Nghiên cứu giá trị di sản Hán Nôm thế kỷ XVII-XX của dòng họ Nguyễn Huy, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh*”, các tham luận được xuất bản trong *Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế Nghiên cứu giá trị di sản Hán Nôm thế kỷ XVII-XX của dòng họ Nguyễn Huy, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh* (Nguyễn Hồng Quảng, 2022). Những hoạt động bảo tồn và nghiên cứu kể trên đã tạo tiền đề cần và đủ để thúc đẩy dòng họ NHTL và nhân dân làng Trường Lưu tiến tới đề cử “*Bộ sưu tập Di sản Hán Nôm ở nhà thờ các dòng họ và tư gia của làng Trường Lưu thế kỷ XVII-XX*” tại Chương trình Ký ức Thế giới khu vực Châu Á/TBD của UNESCO (MOWCAP), trong đó lấy dòng họ NHTL làm yếu tố hạt nhân. Đây được xem là dấu hiệu đáng mừng trong công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản HPCĐ của dòng họ NHTL theo hướng khoa học và mang lại hiệu quả thiết thực. Thực tế, hiện nay di sản Hán Nôm đang tồn tại tàn mất tại nhiều dòng họ và địa phương của Việt Nam, vì vậy mô hình mà dòng họ NHTL và nhân dân làng Trường Lưu đã và đang thực hiện trong thời gian qua nên được khuyến khích học tập và mở rộng hơn. Từ đó, góp phần định hình giá trị di sản dân tộc và lưu truyền cho tới các thế hệ tương lai.

4. Kết luận

Bài viết đã khảo sát di sản 62 HPCĐ tại 07 Di tích lịch sử tiêu biểu của dòng họ NHTL. Nhóm di sản tư liệu này phân bố phổ biến tại 02 loại hình di tích của dòng họ NHTL gồm: nhà thờ và nhà cổ, trong đó tập trung nhiều nhất tại Nhà thờ Nguyễn Huy Tự và Nguyễn Huy Tựu, đồng thời loại hình câu đối xuất hiện phổ biến gấp đôi so với loại hình hoành phi. Nhóm di sản HPCĐ của dòng họ NHTL có giá trị văn vật lớn do chúng có niên đại lâu đời và là tư liệu độc bản. Ngoài ra, di sản HPCĐ phản ánh tinh thần coi trọng văn hóa giáo dục cũng như quá trình truyền bá văn hóa giáo dục của dòng họ NHTL. Đặc biệt, thông qua di sản HPCĐ cho thấy đóng góp của dòng họ NHTL trong vấn đề bang giao và quân sự giữa Việt Nam và Trung Quốc trong lịch sử, cung cấp bài học giải quyết các vấn đề bang giao và quân sự trên tinh thần hữu nghị hợp tác. Với những giá trị sâu sắc đó, trên cơ sở định hướng của Đảng và Nhà nước, cần tiếp tục khảo sát, nghiên cứu chuyên sâu nhóm di sản HPCĐ của dòng họ NHTL, đồng thời kêu gọi sự hợp tác của những cơ quan hữu quan, chuyên gia để tiến tới ghi danh di sản HPCĐ của dòng họ NHTL vào Danh sách Di sản tư liệu trong Chương trình Ký ức Thế giới khu vực Châu Á/TBD của UNESCO (MOWCAP).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (1998). *Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*, số 03-NQ/TW, ngày 16/07/1998.
- Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2014). *Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*, số 33-NQ/TW, ngày 09/06/2014.
- Cảnh Huệ Linh (2020). Nguyễn Huy gia tộc tương quan bi chí tại học thuật nghiên cứu đích công năng dữ giá trị. *Chỉ Thiện*, số 79, tr. 3-39.

- Dương Công Thụ, Nguyễn Công Thái, Đào Đăng Hải (1748). *Cảnh Hưng cửu niên Mậu Thìn khoa Tiến sĩ đề danh bi*. Thác bản lưu tại Viện nghiên cứu Hán Nôm ký hiệu: 1381.
- Đỗ Thị Bích Tuyền (2022). Bằng cấp, sắc phong dòng họ Nguyễn Huy - Trường Lưu: Khảo cứu dưới góc độ văn bản hành chính nhà nước thời quân chủ. *Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế Nghiên cứu giá trị di sản Hán Nôm thế kỷ XVII-XX của dòng họ Nguyễn Huy, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh*. Nghệ An: NXB Đại học Vinh, tr. 241-264.
- Lại Văn Hùng chủ biên (2005). *Nguyễn Huy Vinh với Chung sơn di thảo*. Hà Nội: NXB Hội Nhà Văn.
- Ngô Đức Thọ chủ biên (2006). *Các nhà khoa bảng Việt Nam (1075-1919)*. Hà Nội: NXB Văn học.
- Nguyễn Hồng Quảng chủ biên (2022). *Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế Nghiên cứu giá trị di sản Hán Nôm thế kỷ XVII-XX của dòng họ Nguyễn Huy, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh*. Nghệ An: NXB Đại học Vinh.
- Nguyễn Huy Hổ (Bản dịch 1951). *Mai đình mộng ký*. Hà Nội: NXB Sông Nhị.
- Nguyễn Huy Mỹ chủ biên (2020a). *Khoa danh xã Lai Thạch xưa*. Nghệ An: NXB Nghệ An.
- Nguyễn Huy Mỹ chủ biên (2020b). *Truyền thống văn hóa họ Nguyễn Huy Trường Lưu*, Nghệ An: NXB Nghệ An.
- Nguyễn Huy Mỹ chủ biên (2022). *Văn bằng và trường ở làng Trường Lưu (1689-1943)*. Nghệ An: NXB Nghệ An.
- Nguyễn Huy Mỹ, Phan Thanh Hoàng, Nguyễn Xuân Bảo (2022). “Bộ sưu tập sách cổ Hán Nôm làng Trường Lưu, Hà Tĩnh”. *Nghiên cứu Hán Nôm năm 2022*. Hà Nội: NXB Thế giới.
- Nguyễn Huy Oánh (Không rõ năm xuất bản). *Nguyễn Thám hoa gia phả ký*. Thác bản lưu tại Viện nghiên cứu Hán Nôm ký hiệu: 19311.
- Nguyễn Huy Oánh (Bản dịch 2020a). *Hoàng hoa sứ trình đồ*. Nghệ An: NXB Đại học Vinh.
- Nguyễn Huy Oánh (Bản dịch 2020b). *Yên thiều nhật trình*. Nghệ An: NXB Đại học Vinh.
- Nguyễn Huy Tự (Bản dịch 1961). *Truyện Hoa Tiên*. Hà Nội: NXB Văn Hóa.
- Nguyễn Huy Tự và cộng sự (Bản dịch 2010). *Phượng Dương Nguyễn tông thế phả*. Nghệ An: NXB Vinh.
- Phan Kế Bính (1938). *Việt - Hán văn - khảo*. Hà Nội: NXB Nam Ký.
- Phan Thanh Hoàng & Nguyễn Xuân Bảo (2022). “Tiếp cận hệ thống sắc phong hiện vật của một số nhân vật tiêu biểu thuộc dòng họ Nguyễn Huy Trường Lưu”. *Tạp chí Khoa học Đại học Vinh*, tập 51, số 2/2022, tr. 70-83. DOI: [10.56824/vujs.2022sh02](https://doi.org/10.56824/vujs.2022sh02)

ABSTRACT

THE VALUE OF THE HERITAGE OF THE TYPICAL COUPLETS OF THE NGUYEN HUY TRUONG LUU FAMILY AND THE PROBLEMS RAISED

Phan Thanh Hoang, Nguyen Xuan Bao

Tran Nhan Tong Institute, Vietnam National University, Hanoi

Received on 09/02/2023, accepted for publication on 21/3/2023

Nguyen Huy Truong Luu is a long-standing academic family in Kim Song Truong commune, Can Loc district, Ha Tinh province. Through the history of formation and development for hundreds of years, Nguyen Huy Truong Luu has formed a treasure of diverse heritages, typically 62 units of parallelism (antithetical couplets). The article analyzes the heritage value of Nguyen Huy Truong Luu family in three aspects: literature, culture - education, international relation - military. From here, the issue of conservation and promotion of heritage values is raised, heading towards the nomination of this heritage group to the List of Memory of the World Committee for Asia and the Pacific (MOWCAP), and its inclusion in the List of National Treasures of Vietnam.

Keywords: Conservation; promotion; heritage; horizontal tablet; antithetical couplet; Nguyen Huy Truong Luu.